

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 447 /BC-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Quốc hội.

Thành phố Hồ Chí Minh là một đô thị đặc biệt, lớn nhất cả nước về dân số và quy mô kinh tế; là một trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ lớn nhất của cả nước; là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nói riêng và cả nước nói chung. Để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, với vai trò đô thị đặc biệt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp, hiện đại hóa, đóng góp ngày càng lớn với khu vực và cả nước, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/8/2012 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020; Quốc hội ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố.

Thực hiện quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 8 Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh¹ (sau đây gọi là Nghị quyết số 54/2017/QH14), Chính phủ báo cáo Quốc hội (kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV) về sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14²; trên cơ sở Báo cáo số 180/BC-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh về tổng kết thực hiện Nghị quyết 54/2017/QH14, Chính phủ đã có Báo cáo Quốc hội số 366/BC-CP và số 367/BC-CP ngày 04/10/2022 về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14.

¹ "1. Chính phủ sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2020, tổng kết thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2022 và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm".

"3. HĐND và UBND Thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:... c) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 1 Điều này".

² Báo cáo số 491/BC-CP ngày 09/10/2020 của Chính phủ về sơ kết 03 thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ ý kiến thẩm tra của Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội tại Văn bản số 799/BC-UBTCNS15 ngày 08/10/2022, ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 16 ngày 12/10/2022, Chính phủ đã tiếp thu, hoàn thiện Báo cáo Quốc hội về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 như sau:

Phần thứ nhất
VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ THÍ ĐIỂM
PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUY ĐỊNH
TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 54/2017/QH14

1. Quản lý đất đai

Hội đồng nhân dân (HĐND) Thành phố quyết định chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 10ha trở lên phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được cấp có thẩm quyền quyết định.³

2. Quản lý đầu tư

HĐND Thành phố được quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm A sử dụng ngân sách thành phố.⁴

3. Quản lý tài chính - Ngân sách nhà nước (NSNN)

a) HĐND Thành phố đề xuất để Chính phủ xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố thí điểm tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường. Mức tăng thuế hoặc thuế suất không quá 25% so với mức thuế hoặc thuế suất hiện hành.⁵

b) HĐND Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố: (i) Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; (ii) Tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.⁶

³ Tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14, theo quy định Điều 58 của Luật Đất đai năm 2013, thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

⁴ Tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14, theo quy định Điều 8 của Luật Đầu tư công năm 2014, thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ Tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14, theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014 quy định Quốc hội quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế; quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa NSTW và NSDP.

⁶ Tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14, theo quy định tại Điều 18 của Luật Phí và lệ phí, đối với thẩm quyền ban hành phí, lệ phí mới chưa có trong danh mục Luật phí và lệ phí: giữa hai kỳ họp Quốc hội, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các phí, lệ phí, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

c) HĐND Thành phố được quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố bảo đảm phù hợp với các định hướng cơ cấu lại ngân sách, phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quan trọng theo quy định của Quốc hội và Chính phủ.⁷

d) Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, HĐND Thành phố được quyết định sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức.⁸

đ) Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 90% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật NSNN.⁹

e) Hàng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương (NSTW) cho ngân sách Thành phố tương ứng 70% số tăng thu NSTW từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và ngân sách Thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định tại khoản 4 Điều 59 của Luật NSNN) và số tăng thu từ các khoản thu NSTW hưởng 100% so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; số bổ sung có mục tiêu không cao hơn số tăng thu NSTW trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.¹⁰

⁷ Luật NSNN năm 2015 - Điều 19 quy định Quốc hội quyết định tổng chi NSNN, bao gồm chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, dự phòng, dự trữ; trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên có chi tiết chi cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ. Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội, HĐND các tỉnh, thành phố quyết định mức chi cụ thể, nhưng không được thấp hơn mức Quốc hội quyết định.

⁸ Tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14, theo các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội quy định: Các địa phương phải tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, đối với các địa phương có nguồn còn dư sau khi thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành phải chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương, không được sử dụng cho mục đích khác. Các địa phương có điều tiết về NSTW, trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình đến 2025, không đề nghị NSTW hỗ trợ, thì được phép trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư các dự án đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật. Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch tài chính quốc gia và vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã quy định “không sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư cho đầu tư xây dựng cơ bản và các mục đích khác, trừ trường hợp Nghị quyết của Quốc hội cho phép” và hiện nay chỉ một số địa phương như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội,... mới được Quốc hội cho phép sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư.

⁹ Luật NSNN năm 2015 quy định dư nợ vay của Thành phố không vượt quá 60%; Nghị định số 48/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh dư nợ vay không vượt quá 70% thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp. Thời gian vừa qua, Quốc hội cũng đã cho phép một số địa phương có cơ chế, chính sách đặc thù cũng được tăng mức dư nợ vay tối đa không quá 60% (Hải Phòng, Cần Thơ, Nghệ An, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế), riêng thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không vượt quá 90%).

¹⁰ Luật NSNN năm 2015 không quy định nội dung này. Tuy nhiên, Nghị định số 48/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với Thành phố Hồ Chí Minh có quy định nội dung này.

g) Ngân sách Thành phố được hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sau khi đã trừ kinh phí di dời, xây dựng cơ sở vật chất tại địa điểm mới) do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý trên địa bàn Thành phố (trừ các cơ quan, đơn vị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh) để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố.¹¹

h) Ngân sách Thành phố được hưởng số thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước do UBND Thành phố quản lý và phần thu được từ thoái vốn nhà nước tại các tổ chức kinh tế do UBND Thành phố làm đại diện chủ sở hữu.¹²

i) Đối với các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng trong kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được phê duyệt thuộc nhiệm vụ chi của NSTW trên địa bàn Thành phố, cho phép Thành phố sử dụng ngân sách của mình, các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của Thành phố, vay trong phạm vi quy định hoặc huy động theo phương thức đối tác công tư (PPP) để sớm hoàn thành dự án. NSTW có trách nhiệm hoàn trả cho Thành phố phần dự toán chi thuộc trách nhiệm của NSTW đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không bao gồm phần lãi vay trong kế hoạch đầu tư công trung hạn hiện hành hoặc kế hoạch đầu tư công trung hạn tiếp theo.¹³

4. Cơ chế ủy quyền và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý

a) Chủ tịch UBND Thành phố được ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND Thành phố. UBND Thành phố quy định các nhiệm vụ, quyền hạn mà Chủ tịch UBND cấp huyện được ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp huyện.¹⁴

¹¹ Khoản k Điều 35 của Luật NSNN năm 2015 quy định khoản thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý, NSTW hưởng 100%.

¹² Tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14, Quyết định số 21/2012/QĐ-TTg ngày 10/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ, khoản thu này phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Tuy nhiên, theo Nghị định 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp, thì khoản thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước do UBND Thành phố quản lý và phần thu được từ thoái vốn nhà nước tại các tổ chức kinh tế do UBND Thành phố làm đại diện chủ sở hữu, NSDP được hưởng 100% và theo Nghị quyết của Quốc hội được sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển.

¹³ Tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14, các quy định hiện hành chưa có quy định. Tuy nhiên hiện nay, theo các Nghị quyết của Quốc hội về một số dự án đầu tư có tính chất vùng, liên vùng đã cho phép NSDP bố trí để thực hiện, chẳng hạn Nghị quyết số 56/2022/QH15 về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Nghị quyết số 57/2022/QH15 về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 58/2022/QH15 về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa – Buôn Ma Thuột giai đoạn 1; Nghị quyết số 59/2022/QH15 về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu giai đoạn 1; Nghị quyết số 60/2022/QH15 về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1.

¹⁴ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 chưa có quy định.

b) HĐND Thành phố được quyền quyết định bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, với mức không quá 1,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ. Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố do HĐND Thành phố quy định.¹⁵

c) UBND Thành phố được quyền điều chỉnh tên gọi, chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố để phù hợp với đặc điểm của Thành phố.¹⁶

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 54/2017/QH14

I. Về công tác tuyên truyền, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/NQ14

1. Công tác tuyên truyền, triển khai, quán triệt thực hiện Nghị quyết

Ngay sau khi Quốc hội thông qua Nghị quyết số 54/2017/QH14, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 06/12/2017 về lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 54/2017/QH14. UBND Thành phố đã phối hợp Ban Tuyên giáo Thành ủy: (1) Tổ chức gặp gỡ lãnh đạo các cơ quan báo chí của Trung ương và Thành phố để quán triệt ý nghĩa, tầm quan trọng của Nghị quyết số 54/2017/QH14 đối với sự phát triển của Thành phố và quá trình triển khai thực hiện; (2) Tổ chức quán triệt về công tác triển khai Nghị quyết số 54/2017/QH14 tại Hội nghị cán bộ chủ chốt Thành phố; (3) Thông tin nội dung trên chương trình Chương trình lắng nghe và trao đổi của HĐND Thành phố; (4) Chỉ đạo các báo, đài tập trung đưa bài trên các phương tiện thông tin truyền thông; (5) Chỉ đạo các sở ban ngành, UBND thành phố Thủ Đức và các quận huyện tổ chức

¹⁵ Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã quy định “Mở rộng áp dụng cơ chế thí điểm đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý”. Tại thời điểm ban hành Nghị quyết, quy định hiện hành chỉ áp dụng cho một số cơ quan, đơn vị cụ thể, chưa có quy định áp dụng cho một địa phương.

¹⁶ Các quy định hiện hành chưa có quy định.

tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 54/2017/QH14 rộng rãi đến các tầng lớp Nhân dân của Thành phố.

2. Số văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai Nghị quyết

Trên cơ sở Nghị quyết số 08-NQ/TU của Thành ủy, UBND Thành phố đã: (1) Tổ chức gặp gỡ các chuyên gia, thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng; (2) Ban hành Kế hoạch số 8127/KH-UBND ngày 27/12/2017 triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14, với 21 nội dung, Đề án cụ thể.¹⁷

II. Kết quả thực hiện từng cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 54/2017/QH14

1. Về quản lý đất đai

HĐND Thành phố đã quyết định thông qua 32 dự án có chuyển mục đích sử dụng trên 10ha đất trồng lúa với tổng diện tích 1.843,79ha¹⁸. Việc được chủ động, xem xét chuyển mục đích của các dự án sử dụng trên 10ha đất trồng lúa giúp rút ngắn thời gian thực hiện và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, đảm bảo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt có hiệu quả, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Tuy nhiên, sau khi các dự án đã được HĐND Thành phố thông qua thì vẫn phải triển khai thực hiện theo quy định và việc triển khai kế hoạch sử dụng đất năm hàng năm để thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đối với các dự án nêu trên gặp phải một số khó khăn.¹⁹

¹⁷ Trong đó có 8 đề án cần tổ chức nghiên cứu sâu và 13 nội dung, đề án thực hiện theo nhiệm vụ thường xuyên; thành lập 02 tổ công tác (một Tổ chỉ đạo lĩnh vực tổ chức bộ máy do đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách, một Tổ chỉ đạo lĩnh vực tài chính, ngân sách do một đồng chí Phó Chủ tịch UBND Thành phố phụ trách) để làm việc với các sở ngành thường xuyên để định hướng xây dựng kế hoạch, nội dung nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách theo Nghị quyết số 54/2017/QH14.

¹⁸(1) Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích đất trồng lúa; trong đó, có 28 dự án có chuyển mục đích sử dụng trên 10 ha đất trồng lúa với tổng diện tích 1.722,99 ha; (2) Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích đất trồng lúa; trong đó, có 03 dự án có chuyển mục đích sử dụng trên 10 ha đất trồng lúa với tổng diện tích 67,27 ha; (3) Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 22/7/2019 thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích đất trồng lúa; trong đó, có 01 dự án có chuyển mục đích sử dụng trên 10 ha đất trồng lúa với tổng diện tích 53,53 ha; (4) Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/ 2019 thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất; dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; (5) Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 hủy bỏ các dự án cần thu hồi đất, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

¹⁹ Cụ thể: (1) Các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất phụ thuộc vào: tiến độ thực hiện các công trình, dự án của các ngành và các nhà đầu tư, phụ thuộc vào việc thẩm định và ban hành quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như: Quyết định công nhận chủ đầu tư, thẩm định-phê duyệt hồ sơ xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; (2) Phụ thuộc trực tiếp vào khả năng tài chính của chủ đầu tư (đối với các dự án có vốn ngoài NSNN) và nguồn vốn ngân sách được phân bổ theo kế hoạch từng năm (đối với các dự án đầu tư từ vốn NSNN); (3) Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, khó khăn trong việc xác định nguồn gốc sử dụng đất, thông tin của người sử dụng đất để ra thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất, quy trình thẩm định, phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất tính bồi thường, hỗ trợ còn kéo dài; (4) Chủ đầu tư các dự án còn lúng túng trong việc hoàn thiện hồ sơ hoặc chậm bổ sung hồ sơ để được giao, thuê đất theo quy định; (5) Vương mắc về thủ tục pháp lý do thay đổi

Theo đánh giá của Thành phố, cơ chế này cơ bản đạt được mục tiêu đề ra, đảm bảo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt có hiệu quả. Thành phố kiến nghị tiếp tục thực hiện cơ chế này trong thời gian tới và sẽ nghiên cứu đề xuất khi xây dựng sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai.

2. Về quản lý đầu tư

HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư 05 dự án nhóm A sử dụng vốn ngân sách Thành phố, với tổng mức vốn đầu tư là 12.954,3 tỷ đồng²⁰. Điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 dự án từ nhóm B lên nhóm A sử dụng vốn ngân sách Thành phố: Xây dựng đường nối đường Trần Quốc Hoàn - đường Cộng Hòa, quận Tân Bình, tổng mức đầu tư tăng từ 1.402,8 tỷ đồng lên thành 4.849,3 tỷ đồng.

Theo đánh giá của Thành phố, cơ chế này đạt được mục tiêu đề ra, giúp rút ngắn thời gian trình các dự án đầu tư công thuộc nhóm A, chủ động, linh hoạt được nguồn vốn để bố trí cho các dự án đầu tư công, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, giúp sử dụng vốn hiệu quả và sớm đưa công trình dự án vào vận hành, tạo hiệu quả kinh tế xã hội chung và cơ chế này đã được quy định tại Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019.

3. Về quản lý tài chính - NSNN

a) Việc thực hiện thí điểm tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường; tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí và ban hành ngoài danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí

- Việc thực hiện thí điểm tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường:

Năm 2018, UBND Thành phố đã xây dựng Đề án thí điểm tăng mức thu thuế Bảo vệ môi trường thông qua giá xăng trên địa bàn. Theo đó, đề xuất mức tăng thuế Bảo vệ môi trường thông qua giá xăng không quá 25% so với mức thuế hiện hành và nằm trong khung mức trần cho phép. Số thu dự kiến thu được khi ban hành chính sách này khoảng 750 tỷ đồng/năm. Tuy nhiên, ngày 26/9/2018, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 về Biểu thuế Bảo vệ môi trường, theo đó thuế Bảo vệ môi trường đối với giá xăng tăng lên 4.000 đồng/lít. Do đó, để tránh việc tăng mức thuế Bảo vệ môi trường đối với giá xăng có ảnh hưởng lớn đến đời sống người dân và tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, Thành phố đã

chủ trương của Thành phố, công tác thu hồi đất, khả năng tài chính, công tác đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn.

²⁰(1) Xây dựng Rạp Xiếc và biểu diễn đa năng Phú Thọ: 1.491 tỷ đồng (2) Xây dựng Nhà hát Giao hưởng, Nhạc và Vũ kịch: 1.508,121 tỷ đồng (3) Bồi thường giải phóng mặt bằng Khu liên hợp thể dục thể thao quốc gia Rạch Chiếc, phường An Phú, Quận 2: 8.004,062 tỷ đồng; (4) Xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh của Thành phố Hồ Chí Minh: 958,611 tỷ đồng; (5) Xây dựng Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin khẩn cấp của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua một đầu số viễn thông duy nhất giai đoạn 2019 - 2025: 992,537 tỷ đồng.

dừng các thủ tục đề xuất Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua chính sách tăng thuế Bảo vệ môi trường đối với giá xăng trên địa bàn Thành phố.

Năm 2019, UBND Thành phố đã tiến hành thống kê, thu thập số liệu, dự thảo Đề cương Đề án xây dựng thí điểm tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia tiêu thụ trên địa bàn. Mức tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt không vượt quá 25% so với mức thuế hiện hành. Tuy nhiên, việc tăng thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố; Thành phố đang tiếp tục thực hiện các bước để đánh giá tác động của việc tăng mức thuế này đến hoạt động của doanh nghiệp và nền kinh tế của Thành phố. Do đó đến nay, Thành phố chưa thực hiện tăng mức thuế hoặc thuế suất đối với một số hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Đối với tăng mức thu phí, lệ phí trong danh mục kèm theo Luật Phí và lệ phí:

HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thay thế Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND), theo đó mức về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp tăng 5-6 lần so với thu theo quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP²¹. Tính từ thời điểm từ ngày 01/7/2018 (ngày Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND có hiệu lực thi hành) đến tháng 3 năm 2022, tổng số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp là 132,6 tỷ đồng. Toàn bộ số tiền thu phí được nộp 100% vào ngân sách địa phương (NSDP). Việc thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đã có tác động đáng kể đến nhận thức, hành vi bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Thông qua đó, các doanh nghiệp cũng đã áp dụng các giải pháp công nghệ để cải tiến quy trình sản xuất, giảm thiểu lượng nước sử dụng, giảm thiểu lưu lượng nước xả thải ra môi trường.

- Về ban hành các loại phí, lệ phí chưa được quy định trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí:

UBND Thành phố chỉ đạo các Sở, ngành thường xuyên theo dõi để kịp thời báo cáo, đề xuất UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành các khoản phí, lệ

²¹ Hằng quý, phát hành thông báo phí (theo hệ số K và phí biến đổi Cq) cho các cơ sở có lưu lượng xả thải trung bình từ 5m³/ngày đêm trở lên. Hằng năm, phát hành thông báo phí cố định (1.500.000 đồng/năm) cho các cơ sở có lưu lượng xả thải trung bình dưới 5m³/ngày đêm. Định kỳ thực hiện thẩm định lưu lượng và nồng độ ô nhiễm có trong nước thải để tính phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các doanh nghiệp trên địa bàn. Thường xuyên cập nhật, bổ sung, tổng hợp, thống kê, rà soát danh sách các đối tượng thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Hiện nay, tổng số cơ sở đang thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp trên địa bàn Thành phố là 2.710 cơ sở; trong đó có 17 cơ sở là chủ đầu tư hạ tầng của 17 khu công nghiệp/khu chế xuất/khu công nghệ cao, 13 cơ sở xử lý chất thải rắn (bổ sung theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND) và 2.680 cơ sở ngoài khu công nghiệp có phát sinh nước thải sản xuất ô nhiễm phải xử lý. Ngày 09/12/2021, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 24/2021/NQ-HĐND về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp thay thế Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND

phí chưa có trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí; điều chỉnh tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí trong danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí. Thành phố đã xem xét đề xuất về thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất áp dụng cho tất cả các loại hình đăng ký đất đai thuộc danh mục do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành (gồm nhiều loại hình ngoài chuyển nhượng) và thu phí tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính tại các kho, bãi được đầu tư bằng nguồn vốn NSNN. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên Thành phố đã dừng việc xem xét các đề xuất này.

Theo đánh giá của Thành phố, cơ chế này chưa đạt được mục tiêu đề ra, nguyên nhân khách quan là do ảnh hưởng của dịch Covid-19; đồng thời, việc tăng mức, thuế suất, phí, lệ phí cần phải tính toán, đánh giá các tác động đến thu nhập người dân, doanh nghiệp và chính sách thu hút đầu tư của thành phố. Để tăng nguồn lực cho ngân sách Thành phố và định hướng tiêu dùng của người dân, Thành phố vẫn kiến nghị tiếp tục được cho thí điểm nội dung này trong thời gian tới.

b) Về HĐND Thành phố quyết định dự toán, phân bổ ngân sách Thành phố bảo đảm phù hợp với các định hướng cơ cấu lại ngân sách, phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực quan trọng theo quy định của Quốc hội và Chính phủ

HĐND Thành phố quyết định, phân bổ dự toán chi ngân sách chặt chẽ, chủ động, đảm bảo chi hoạt động thường xuyên theo đúng chính sách, chế độ, định mức chi tiêu hiện hành; chủ động bố trí dự phòng ngân sách để xử lý kịp thời các nhiệm vụ chi phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh theo quy định; tạo điều kiện cho Thành phố tăng cường tính chủ động, linh hoạt trong quản lý, điều hành ngân sách trong thời gian qua.

Theo đánh giá của Thành phố, cơ chế này đạt được mục tiêu đề ra, đã tạo chủ động cho Thành phố nhằm phù hợp với thực tế của địa phương.

c) Việc thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương hàng năm và quản lý sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư

HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND quy định việc trích lập nguồn cải cách tiền lương từ nguồn thu được để lại hàng năm của các đơn vị và việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương²². Tuy nhiên, hầu hết các cơ quan,

²²Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện trích 40% (riêng lĩnh vực y tế là 35%) số thu được để lại hàng năm để tạo nguồn cải cách tiền lương để thực hiện quy định tăng lương tối thiểu theo lộ trình của Chính phủ và thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù. Trường hợp nguồn cải cách tiền lương được trích lập từ số thu trong năm (cộng với các nguồn cải cách tiền lương khác theo quy định) cao hơn nhu cầu thực hiện chi lương tối thiểu theo lộ trình tăng lương của Chính phủ và nhu cầu chi thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù, phần chênh lệch thừa,

đơn vị do NSNN đảm bảo kinh phí hoạt động (toàn bộ hoặc một phần), sau khi trích nguồn cải cách tiền lương theo quy định, thì nguồn có được vẫn thấp hơn so với nhu cầu tăng lương theo lộ trình và chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND nên NSNN phải bổ sung để đảm bảo. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên, phần lớn các đơn vị chỉ nhu cầu tăng lương theo lộ trình và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND từ nguồn cải cách tiền lương của đơn vị, nên không còn nguồn dư để chi cho các nội dung khác, chỉ có một số rất ít các đơn vị có nguồn thu lớn nên nguồn trích cao hơn nhu cầu chi, nhưng chênh lệch không lớn nên các đơn vị chủ yếu chi thu nhập theo cơ chế tự chủ, không chi cho nội dung khác (như các phòng công chứng thuộc Sở Tư pháp, một số bệnh viện trực thuộc Sở Y tế...).

Đối với việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương của Thành phố, việc thực hiện cơ chế theo quy định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 đã tạo chủ động cho Thành phố sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư, đặc biệt trong bối cảnh Thành phố chịu tác động nghiêm trọng bởi dịch Covid-19.

Theo đánh giá của Thành phố, cơ chế này chưa đạt mục tiêu đề ra. Trong thời gian tới, Thành phố mong muốn tiếp tục thực hiện nội dung này khi xây dựng cơ chế mới cho Thành phố để chủ động trong quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Thành phố cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đồng thời, cơ chế này cũng cần quán triệt tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7, Ban chấp hành Trung ương Khóa XII về thực hiện chính sách tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức đối với các địa phương đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội.

d) Về thưởng vượt thu và bổ sung có mục tiêu từ nguồn vượt thu NSTW hưởng trên địa bàn Thành phố

Thực hiện các khoản thu phân chia giữa NSTW với ngân sách Thành phố và các khoản thu NSTW hưởng 100% trên địa bàn Thành phố năm 2018, năm 2019 và 2020 không đạt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, nên Thành phố không được thưởng và bổ sung có mục tiêu lại theo Nghị quyết số 54/2017/QH14. Cụ thể:

- Năm 2018, căn cứ kết quả thực hiện thu NSNN của Kho bạc nhà nước đến ngày 31/12/2018: các khoản thu NSTW hưởng 100% là 43.506 tỷ đồng, giảm 5.943 tỷ đồng so với dự toán; các khoản thu phân chia là 174.210 tỷ đồng, phần NSTW hưởng 82% là 142.852 tỷ đồng, giảm 19.147 tỷ đồng so với dự toán giao. Như vậy, các khoản NSTW hưởng là 186.358 tỷ đồng (gồm phần NSTW hưởng 82% từ

nếu đơn vị sự nghiệp công lập nào cam kết trong những năm tiếp theo tự đảm bảo nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả lương tối thiểu theo lộ trình tăng lương của Chính phủ và chi trả thu nhập tăng thêm theo cơ chế đặc thù thì được sử dụng nguồn 40% (riêng lĩnh vực y tế là 35%) nêu trên còn dư để chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của đơn vị và thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định.

các khoản thu phân chia là 142.852 tỷ đồng; các khoản thu NSTW hưởng 100% là 43.506 tỷ đồng), giảm 25.090 tỷ đồng so với dự toán giao.

- Năm 2019, căn cứ kết quả thực hiện thu NSNN của Kho bạc nhà nước đến ngày 31/12/2019: các khoản thu NSTW hưởng 100% là 54.304 tỷ đồng, tăng 8.576 tỷ đồng so với dự toán; các khoản thu phân chia là 192.742 tỷ đồng, phần NSTW hưởng 82% là 158.048 tỷ đồng, giảm 18.962 tỷ đồng so với dự toán giao. Như vậy, các khoản NSTW hưởng là 212.602 tỷ đồng (gồm phần NSTW hưởng 82% từ các khoản thu phân chia là 158.048 tỷ đồng; các khoản thu NSTW hưởng 100% là 54.554 tỷ đồng), giảm 10.136 tỷ đồng²³ so với dự toán giao.

- Năm 2020, căn cứ kết quả thực hiện thu NSNN của Kho bạc nhà nước đến ngày 31/12/2020: các khoản thu NSTW hưởng 100% là 43.007 tỷ đồng, giảm 14.509 tỷ đồng so với dự toán; các khoản thu phân chia là 183.124 tỷ đồng, phần NSTW hưởng 82% là 150.161 tỷ đồng, giảm 33.782 tỷ đồng so với dự toán giao. Như vậy, các khoản thu NSTW hưởng là 193.168 tỷ đồng (gồm phần NSTW hưởng 82% từ các khoản thu phân chia là 150.161 tỷ đồng; các khoản thu NSTW hưởng 100% là 43.007 tỷ đồng), giảm 48.291 tỷ đồng so với dự toán giao.

- Năm 2021, căn cứ kết quả thực hiện thu NSNN của Kho bạc nhà nước đến ngày 31/12/2020, Chính phủ đã trình và Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 521/NQ-UBTVQH15 ngày 14/6/2022 về việc bổ sung dự toán thu NSNN năm 2021; phân bổ, sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và kinh phí còn lại của NSTW năm 2021, trong đó đã quy định thưởng vượt thu và đầu tư trở lại cho Thành phố Hồ Chí Minh là 1.654 tỷ đồng (gồm thưởng vượt thu 1.000 tỷ đồng; đầu tư trở lại là 654 tỷ đồng).

Cơ chế đầu tư trở lại từ nguồn vượt thu NSTW trên địa bàn không chỉ giúp bổ sung nguồn lực cho ngân sách Thành phố, mà còn giúp tăng cường công tác phối hợp giữa Thành phố với các cơ quan, đơn vị Trung ương trong quản lý thu NSNN. Vì vậy, Thành phố đánh giá cơ chế này có tác dụng trong thực tế và kiến nghị tiếp tục thực hiện cơ chế này trong thời gian tới.

đ) Về huy động từ nguồn vay trong nước và vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài cho Thành phố vay lại

Theo Nghị quyết số 54/2017/NQ14, tổng mức dư nợ vay không vượt quá 90% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Trong giai đoạn 2018 - 2021, Thành phố đã phát hành thành công 2.800 tỷ đồng trái phiếu chính quyền địa

²³ UBND Thành phố có văn bản số 784/UBND-KT ngày 06/3/2020 đề nghị bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho ngân sách Thành phố từ nguồn tăng thu NSTW năm 2019 là 6.642 tỷ đồng, do Thành phố chỉ tính riêng phần tăng thu đối với khoản thu NSTW được hưởng 100%, mà chưa tính phần giảm thu của NSTW từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và ngân sách Thành phố là chưa phù hợp với quy định Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội

phương (các kỳ hạn 20 năm, 30 năm) và vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài là 11.387.362 triệu đồng.

- Đối với vay trong nước, việc phát hành thành công trái phiếu chính quyền địa phương kỳ hạn 20 năm và 30 năm đã góp phần đa dạng hóa kỳ hạn trái phiếu và cơ cấu danh mục trái phiếu theo hướng tăng kỳ hạn dài, giảm áp lực cho ngân sách Thành phố trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn để trả nợ. Bên cạnh đó, phần lớn khối lượng trái phiếu chính quyền địa phương Thành phố phát hành được các công ty bảo hiểm có vốn đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư (87,5% tổng khối lượng phát hành) đã chứng tỏ mức tín nhiệm đối với trái phiếu chính quyền địa phương Thành phố ngày một tăng cao, góp phần tăng tính thanh khoản của trái phiếu trên thị trường thứ cấp và tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát hành trái phiếu trong những năm tiếp theo.

- Đối với các khoản vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ, Thành phố tiếp tục giải ngân theo tiến độ và Hiệp định vay đã ký kết, ký Hợp đồng cho vay lại và giải ngân các khoản vay mới của các chương trình, dự án. Ngoài ra, Thành phố là địa phương được Chính phủ cho phép thực hiện cho vay hỗ trợ ngân sách từ Ngân hàng Thế giới cho Chương trình hỗ trợ chính sách phát triển (DPO) là một bước đột phá của Thành phố trong việc tiếp cận nguồn vốn vay dài hạn của nhà tài trợ quốc tế.

- Cụ thể dự toán vay qua các năm như sau:

+ Dự toán ngân sách Thành phố năm 2018 được Quốc hội quyết định cho phép tổng mức vay là 5.749,7 tỷ đồng (vay trong nước 865,1 tỷ đồng; vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài cho Thành phố vay lại là 4.884,6 tỷ đồng), gồm vay bù đắp bội chi là 4.884,6 tỷ đồng, vay để trả nợ gốc là 865,1 tỷ đồng.

Thực hiện quyết toán năm 2018, Thành phố vay 985,667 tỷ đồng (vay trong nước bằng hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương là 800 tỷ đồng; từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài cho Thành phố vay lại là 185.667 tỷ đồng). Dư nợ đến ngày 31/12/2018 là 18.103,572 tỷ đồng, bằng 28,78 % mức dư nợ cho phép.

+ Dự toán ngân sách Thành phố năm 2019 được Quốc hội quyết định cho phép tổng mức vay là 5.493,4 tỷ đồng (toàn bộ là vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài cho Thành phố vay lại), trong đó vay bù đắp bội chi là 3.556,6 tỷ đồng, vay để trả nợ gốc là 1.936,8 tỷ đồng.

Thực hiện quyết toán năm 2019, Thành phố vay 63,592 tỷ đồng (vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài cho Thành phố vay lại). Dư nợ đến ngày 31/12/2019 là 16.391,404 tỷ đồng, bằng 27,26% mức dư nợ cho phép.

+ Dự toán ngân sách Thành phố năm 2020 được Quốc hội quyết định cho phép tổng mức vay là 14.190,9 tỷ đồng (toàn bộ là vay từ nguồn Chính phủ vay nước

ngoài cho Thành phố vay lại), trong đó vay bù đắp bội chi là 10.487,2 tỷ đồng trả nợ gốc trong năm 2020 là 3.703,7 tỷ đồng.

Thực hiện quyết toán năm 2020, Thành phố vay 11.687,939 tỷ đồng (vay trong nước bằng hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương là 2.000 tỷ đồng; vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài cho Thành phố vay lại là 9.687,939 tỷ đồng). Dư nợ đến ngày 31/12/2020 là 24.537,061 tỷ đồng, bằng 40,12% mức dư nợ cho phép.

+ Dự toán ngân sách Thành phố năm 2021 được Quốc hội quyết định cho phép tổng mức vay là 16.026,2 tỷ đồng (toàn bộ là vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài cho Thành phố vay lại), trong đó vay bù đắp bội chi là 14.873,1 tỷ đồng trả nợ gốc trong năm 2021 là 1.153,1 tỷ đồng.

Thực hiện năm 2021, Thành phố vay 1.450,164 tỷ đồng (vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài cho Thành phố vay lại). Dư nợ đến ngày 31/12/2021 là 24.161,604 tỷ đồng, bằng 31,9% mức dư nợ cho phép.

Theo đánh giá của Thành phố, cơ chế này cơ bản đạt được mục tiêu đề ra. Để đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình dự án thuộc kế hoạch đầu tư công, bảo đảm cho Thành phố có dư địa được vay và phù hợp với định hướng thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước, Thành phố kiến nghị tiếp tục thực hiện cơ chế đặc thù này.

e) Đối với việc hưởng 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền với đất theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Từ khi Nghị quyết số 54/2017/QH14 có hiệu lực thi hành (từ ngày 15/01/2018) thì chỉ có 02 cơ sở nhà, đất thuộc trung ương quản lý trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bán tài sản gắn liền với đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhưng đến nay 02 cơ sở nhà, đất²⁴ chưa thực hiện được việc bán²⁵. Do đó, Thành phố chưa phát sinh 50% khoản thu tiền sử dụng đất khi bán tài sản công gắn liền trên đất của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp thuộc Trung ương quản lý.

²⁴ Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 02 địa chỉ nhà đất của Viện Cơ học và Tin học ứng dụng (thuộc Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam) bao gồm: số 547 đường Hồng Bàng, phường 14, quận 5 (diện tích đất 61,5m², diện tích sàn sử dụng 183m²) và số 185/4 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1 (diện tích đất 76,8m², diện tích sàn sử dụng 386,4m²).

²⁵ Bộ Tài chính đã có Công văn số 8165/BTC-QLCS ngày 16/8/2022 đề nghị Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam báo cáo tình hình và kết quả thực hiện việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Quyết định số 1072/QĐ-BTC ngày 04/7/2018 của Bộ Tài chính; trường hợp chưa tổ chức đấu giá hoặc đấu giá không thành trong thời gian có hiệu lực của Quyết định số 1072/QĐ-BTC thì Viện Hàn lâm chỉ đạo Viện Cơ học và Tin học ứng dụng dừng việc thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 02 cơ sở nhà, đất và đề xuất phương án (hình thức) sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý bán tài sản công và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

Theo đánh giá của Thành phố, cơ chế này chưa đạt được mục tiêu đề ra. Thành phố kiến nghị tiếp tục cho Thành phố được hưởng nguồn thu từ bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Trung ương quản lý trên địa bàn để đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội; đồng thời, tăng cường vai trò trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý trong việc đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại, xử lý nhà đất.

g) Đối với việc hưởng số thu từ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước

- Về cổ phần hóa: Ngày 15/8/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg phê duyệt danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020, theo đó Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện cổ phần hóa (nhà nước giữ trên 50% đến dưới 65% vốn điều lệ) đối với 38 doanh nghiệp.

Thành phố đã thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc ban chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp và đang tiếp tục thực hiện các bước trong quy trình cổ phần hóa. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện Thành phố báo cáo đã gặp phải một số khó khăn, vướng mắc chủ yếu liên quan đến phương án sử dụng đất của doanh nghiệp vẫn chưa được tháo gỡ, dẫn đến hiện nay phải tạm dừng triển khai các bước tiếp theo đến công việc cổ phần hóa²⁶. Hiện nay, UBND Thành phố đang rà soát đề xuất của các doanh nghiệp theo đặc thù của Thành phố và tình hình hoạt động của doanh nghiệp để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định. Sau khi Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Thành phố sẽ khẩn trương triển khai việc sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước do Thành phố quản lý nhằm tạo nguồn thu ngân sách phục vụ đầu tư phát triển.

- Về nguồn thu hồi vốn, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước do UBND thành phố làm đại diện chủ sở hữu đến nay: Thực tế thu được từ số dư của Quỹ sắp xếp doanh nghiệp của các Tổng công ty do UBND Thành phố làm đại diện

²⁶ Theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP của Chính phủ, các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa có trách nhiệm rà soát toàn bộ diện tích đất đang quản lý, sử dụng để lập phương án sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai, pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt trước thời điểm quyết định cổ phần hóa. Tuy nhiên, tại thời điểm này chưa có hướng dẫn của cơ quan chức năng có thẩm quyền về Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa. Do đó, UBND Thành phố chưa thể ban hành quyết định cổ phần hóa đối với các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa theo Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên công tác cổ phần hóa doanh nghiệp kéo dài, không đảm bảo tiến độ như mục tiêu đã đề ra. Ngày 12/5/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 03/2021/TT-BTNMT hướng dẫn nội dung chi tiết phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; lập và phê duyệt phương án sử dụng đất đối với đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần. Ngày 08 tháng 7 năm 2021, UBND Thành phố có Công văn số 2278/UBND-KT giao Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND Thành phố phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (bao gồm doanh nghiệp đã cổ phần hóa nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng đất) theo Thông tư số 03/2021/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

chủ sở hữu nộp ngân sách Thành phố là 1.786,6 tỷ đồng (năm 2018 là 1.674 tỷ đồng²⁷ và năm 2019 là 112,6 tỷ đồng²⁸).

Cơ chế này chưa đạt được mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, Nghị định số 148/2021/NĐ-CP về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, đã quy định khoản thu từ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trung ương nộp vào NSTW; khoản thu từ doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc địa phương nộp vào NSDP. Như vậy, cơ chế này đã được áp dụng chung cho tất cả các địa phương trong cả nước.

h) Đối với việc sử dụng ngân sách Thành phố ứng vốn ngân sách Thành phố thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng trên địa bàn Thành phố thuộc nhiệm vụ chi của NSTW

Thành phố mặc dù đến nay chưa triển khai thực hiện cơ chế này, song Thành phố kiến nghị tiếp tục cho phép triển khai cơ chế ứng vốn cho các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của NSTW để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng quan trọng trên địa bàn Thành phố.

4. Về tăng thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố quản lý và chính sách thu hút, phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt

a) Chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức

- HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 về quy định chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý, theo đó quy định năm 2018, hệ số điều chỉnh tăng thu nhập để thực hiện cơ chế đặc thù tại từng đơn vị tối đa là 0,6 lần; năm 2019, hệ số điều chỉnh tăng thu nhập để thực hiện cơ chế đặc thù tại từng đơn vị tối đa là 1,2 lần; năm 2020, hệ số điều chỉnh tăng thu nhập để thực hiện cơ chế đặc thù tại từng đơn vị tối đa là 1,8 lần so với tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ (tương ứng với mức chi trả thu nhập bình quân bằng 1,6 - 2,8 lần mức tiền lương ngạch bậc, chức vụ theo quy định).

²⁷ Tổng công ty TNHH MTV Du lịch Sài Gòn 514,513 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV Xây dựng Sài Gòn 250,54 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV Cấp nước Sài Gòn 326,812 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV Địa ốc Sài Gòn 164,866 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV Cơ khí GTVT Sài Gòn 156,48 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV Bến Thành 35,016 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV In bao bì 127,954 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV Văn hóa Sài Gòn 52,487 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV Nông nghiệp Sài Gòn 44,733 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV Công nghiệp Sài Gòn 0,714 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn 0,062 tỷ đồng.

²⁸ Tổng công ty TNHH MTV xây dựng Sài Gòn là 9,695 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV Văn hóa Sài Gòn là 0,136 tỷ đồng; Tổng công ty TNHH MTV Du lịch Sài Gòn là 6,324 tỷ đồng; Công ty cổ phần dịch vụ sản xuất, xuất nhập khẩu Bình Tây là 96,453 tỷ đồng.

Sau khi Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND, UBND Thành phố đã có hướng dẫn đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể hóa các tiêu chí của Thành phố theo đặc thù từng lĩnh vực, tổ chức và bộ phận. Việc đánh giá, phân loại hàng quý cơ bản được triển khai nghiêm túc, có chất lượng và công khai, minh bạch. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trung bình hàng Quý đạt 97,82% so với tổng số cán bộ, công chức, viên chức (của cả khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và khối Nhà nước); trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt trung bình 64,39%; hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 33,43%. Số lượng hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trung bình hàng quý chỉ chiếm 1,84%; số lượng không hoàn thành nhiệm vụ không vượt quá 0,34%. Từ Quý III năm 2019 trở đi, Thành phố áp dụng quy định đánh giá, phân loại sửa đổi, đồng thời, triển khai thực hiện nguyên tắc tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của lãnh đạo, quản lý không quá 50% số lượng lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị để từng bước nâng cao chất lượng đánh giá theo hướng phản ánh chính xác năng lực và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trung bình của lãnh đạo, quản lý cấp sở, ngành, quận, huyện và tương đương thuộc cả 02 khối (khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội và khối Nhà nước) từ Quý III năm 2019 đến hết Quý IV năm 2021 chiếm 52,98% (tuy vượt quá 50% nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ quy định do được phép làm tròn thành 01 nếu có số dư 0,5 trở lên); đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương là 49,56%; cấp phòng, ban, tổ, đội, nhóm trong đơn vị trực thuộc là 56,32%.

- Ngày 09/12/2019, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND; theo đó, hệ số điều chỉnh thu nhập tăng thêm từ năm 2020 đến hết thời gian thí điểm theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 tối đa là 1,2 lần mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ.

Tuy nhiên, trong năm 2020, để chủ động ứng phó với dịch Covid-19 và duy trì sản xuất kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội trong giai đoạn phòng dịch, UBND Thành phố đã ban hành Công văn số 1456/UBND-KT ngày 21/4/2020 điều chỉnh giảm hệ số tăng thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức nhằm chia sẻ khó khăn với đồng bào, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong giai đoạn phòng, chống dịch; theo đó, hệ số tăng thu nhập điều chỉnh như sau:

+ Đối với cán bộ, công chức, viên chức có hệ số lương trên 3,00: điều chỉnh hệ số tăng thu nhập tối đa từ 1,2 lần giảm còn 0,6 lần so với tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ của năm 2020.

+ Đối với cán bộ, công chức, viên chức có hệ số lương từ 3,00 trở xuống: điều chỉnh hệ số tăng thu nhập tối đa từ 1,2 giảm còn 0,8 lần so với tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ của năm 2020.

Riêng trong năm 2021, nhằm hỗ trợ động viên cho lực lượng y tế tuyến đầu và các lực lượng tham gia phòng, chống dịch Covid-19, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 17/2019/NQ-HĐND. Ngày 24/8/2021, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND; theo đó, từ tháng 7 đến hết tháng 12 năm 2021: hệ số điều chỉnh tăng thu nhập để thực hiện cơ chế đặc thù tại từng đơn vị tối đa là 1 lần so với tiền lương theo ngạch bậc chức vụ. Riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế (từ cấp Thành phố đến cấp xã) và cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách ở cấp phường xã, thị trấn tối đa là 1,2 lần so với tiền lương theo ngạch bậc chức vụ.

- Về kinh phí chi thu nhập tăng thêm thực tế của Thành phố: năm 2018 là 2.816 tỷ đồng (khối Thành phố: 1.148 tỷ đồng và khối quận - huyện: 1.668 tỷ đồng); năm 2019 là 7.637 tỷ đồng (khối thành phố là 3.029 tỷ đồng và khối quận - huyện là 4.608 tỷ đồng); năm 2020 là 4.265 tỷ đồng (khối thành phố là 1.903 tỷ đồng và khối quận - huyện là 2.362 tỷ đồng); năm 2021 là 6.811 tỷ đồng (khối thành phố là 3.032 tỷ đồng và khối quận - huyện là 3.779 tỷ đồng).

Theo đánh giá của Thành phố, cơ chế này đạt được mục tiêu đề ra. Trong thời gian tới, Thành phố kiến nghị tiếp tục cho phép áp dụng chính sách chi thu nhập tăng thêm, góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, thu hẹp khoảng cách về tiền lương giữa khu vực công với khu vực tư nhân. Thành phố sẽ bổ sung một số giải pháp đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng quý, hàng năm, đảm bảo việc thực hiện khách quan, công khai, minh bạch.

b) Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt

- HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018 về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học đối với lĩnh vực Thành phố có nhu cầu thu hút giai đoạn 2018 - 2022; Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố có nhu cầu thu hút giai đoạn 2018-2022, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 quy định về chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt đối

với lĩnh vực Thành phố có nhu cầu trong giai đoạn 2019-2022. Đồng thời, thành lập các Hội đồng thu hút và ban hành các quy trình thu hút, tuyển chọn chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt.

- Đối với việc thu hút chuyên gia, nhà khoa học, ngày 09/11/2020, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4117/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thu hút, tuyển chọn chuyên gia, nhà khoa học năm 2020. Ngày 14/9/2021, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 3314/QĐ-UBND phê duyệt kết quả thu hút 05 chuyên gia, nhà khoa học. Trên cơ sở đó, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao đã tiến hành tiếp nhận, ký hợp đồng với các chuyên gia và phân công nhiệm vụ đối với từng trường hợp; đồng thời giao các đơn vị trực thuộc phối hợp tốt, tạo điều kiện, môi trường làm việc thuận lợi cho chuyên gia làm việc, cống hiến.

- Đối với việc thu hút người có tài năng đặc biệt lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao, ngày 03/02/2021, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 381/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch thu hút, tuyển chọn người có tài năng đặc biệt lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật - thể dục, thể thao giai đoạn 2020-2022. Sở Văn hóa và Thể thao đã đăng tải thông báo thu hút và đang triển khai thực hiện quy trình thu hút. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid -19 và số lượng đăng ký tham dự còn ít nên đến nay Thành phố chưa hoàn thành việc thu hút theo kế hoạch đề ra.

Năm 2022, trên cơ sở đề xuất của Hội đồng thu hút, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 về ban hành Kế hoạch thu hút chuyên gia, nhà khoa học năm 2022 cho 05 vị trí (05 chỉ tiêu) tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (02 vị trí, 02 chỉ tiêu) và Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (03 vị trí, 03 chỉ tiêu cho Trung tâm Công nghệ sinh học). Hiện nay, đang tiếp tục thực hiện quy trình tuyển chọn theo quy định.

Theo đánh giá của Thành phố, cơ chế này tuy mới đạt được kết quả bước đầu, nhưng Thành phố cho rằng chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt có ý nghĩa quan trọng, vừa khắc phục tình trạng “chảy máu chất xám”, vừa tận dụng được tri thức, kinh nghiệm. Do vậy, Thành phố kiến nghị tiếp tục duy trì trong thời gian tới.

5. Cơ chế ủy quyền và điều chỉnh tên gọi của các phòng thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố

a) Thực hiện cơ chế ủy quyền

UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20/10/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 và Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 14/4/2021) ủy quyền cho các sở - ngành, UBND cấp huyện thực hiện 59 nhiệm vụ, quyền hạn của UBND Thành phố trên

các lĩnh vực đô thị, môi trường, kinh tế, ngân sách, dự án, văn hóa, xã hội, khoa học và kiểm tra công tác quản lý hành nghề luật sư; Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 20/10/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 và Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 14/4/2021) ủy quyền cho thủ trưởng các sở - ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện 26 nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND Thành phố trên các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, dự án, giao thông, văn hóa, xã hội, khoa học và nội vụ.

Ngoài ra, UBND Thành phố thống nhất ban hành 07 nội dung quy định các nhiệm vụ, quyền hạn mà Chủ tịch UBND cấp huyện được ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã gồm: (1) Quyết định thành lập, giải thể Đội công tác xã hội tình nguyện; (2) Quyết định hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng; (3) Quyết định và chỉ đạo việc bắt, bắt cá thể động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trong trường hợp động vật đó đe dọa tấn công trực tiếp đến tính mạng con người ở ngoài các khu rừng đặc dụng, phòng hộ, sau khi đã áp dụng các biện pháp xua đuổi nhưng không có hiệu quả; (4) Quyết định phương án tự vệ để bảo vệ tính mạng Nhân dân và hạn chế tổn hại đến loài động vật hoang dã trong trường hợp loài động vật hoang dã được ưu tiên bảo vệ đe dọa đến tài sản hoặc tính mạng của nhân dân; (5) Quyết định việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng trong vùng đang có dịch; (6) Quyết định việc áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng trong vùng đang có dịch; (7) Quyết định thành lập Điểm tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện tại cộng đồng.

Việc thực hiện ủy quyền đã giúp rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính về các lĩnh vực được ủy quyền ở một số cơ quan, đơn vị²⁹.

²⁹ - Thời gian giải quyết xử lý hồ sơ của quy trình công nhận Hiệu trưởng Trường trung cấp tư thực theo quy định là 20 ngày làm việc nhưng khi ủy quyền, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện quy trình giải quyết còn 12 ngày làm việc, rút ngắn 08 ngày so với quy định. Riêng lĩnh vực lao động - tiền lương, thời gian phê duyệt Kế hoạch và thực hiện quỹ lương hàng năm của doanh nghiệp nhà nước được thuận lợi, chủ động hơn và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã rút ngắn thời gian từ 22 ngày xuống còn 10 ngày làm việc.

- Việc ủy quyền cho Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư vào Khu Công nghệ cao đã rút ngắn thời gian 08 ngày (42 ngày so với quy định là 50 ngày), tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoàn thành nhanh chóng các thủ tục để triển khai dự án; mặt khác, Ban Quản lý cũng dễ dàng theo dõi, giám sát và kiểm tra hoạt động bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp theo hồ sơ đã được thẩm định, phê duyệt.

- Đối với công tác tiếp các đoàn khách nước ngoài, các đơn vị đã chủ động trong việc thẩm định và xét duyệt hồ sơ các đoàn khách đến làm việc, gặp gỡ, tìm hiểu, trao đổi các vấn đề chuyên môn và lấy ý kiến sở - ngành có liên quan nếu thấy cần thiết. Sở Giáo dục và Đào tạo đã rút ngắn được trung bình 05 ngày làm việc (từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc cho mỗi đoàn khách nước ngoài); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã rút ngắn 10 ngày (từ 20 ngày xuống còn 10 ngày).

- Nhiệm vụ cấp, thu hồi giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn Thành phố được Sở Công Thương thực hiện trung bình là 11 ngày làm việc, rút ngắn được 04 ngày làm việc so với quy định.

- Việc ủy quyền Quyết định duyệt giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước giúp rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ từ 22 ngày làm việc xuống còn 19 ngày làm việc, tạo sự chủ động cho Sở Xây dựng, đảm bảo quyền lợi chính đáng của người dân trong việc giải quyết hồ sơ liên quan nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; đồng thời, giảm hồ sơ sự vụ phải trình UBND Thành phố.

Đối với lĩnh vực nội vụ, thực hiện tăng cường phân cấp theo các chủ trương của Trung ương theo các quy định pháp luật hiện hành³⁰, UBND Thành phố ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức³¹ và quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức³². Các quy định phân cấp có hiệu lực thi hành từ ngày 11/12/2021 và đã bãi bỏ các nội dung ủy quyền về lĩnh vực nội vụ nêu tại Quyết định số 4713/QĐ-UBND. Việc tăng cường phân cấp đã tạo cơ chế thuận lợi hơn nữa cho cơ quan, đơn vị; rút ngắn quy trình thực hiện các hồ sơ hành chính, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng thực hiện công tác cán bộ, công chức, viên chức.

Theo đánh giá của Thành phố, cơ chế này cơ bản đạt được mục tiêu đề ra. Việc tăng cường phân cấp đã tạo cơ chế thuận lợi hơn nữa cho cơ quan, đơn vị; rút ngắn quy trình thực hiện các hồ sơ hành chính, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng thực hiện công tác cán bộ, công chức, viên chức. Do vậy, Thành phố kiến nghị tiếp tục duy trì trong thời gian tới.

b) Về điều chỉnh tên gọi của các phòng thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố

Theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã không quy định tên gọi cụ thể của các phòng thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh mà chỉ quy định tiêu chí thành lập phòng chuyên môn trực thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh gồm 02 tiêu chí: có chức năng, nhiệm vụ tham mưu về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở và khối lượng công việc yêu cầu phải bố trí tối thiểu số biên chế theo quy định, cụ thể Thành phố là 07 biên chế. Thực tế chỉ có Sở Tài chính điều chỉnh tên gọi và bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho “Phòng Tin học - Thống kê” thành “Phòng Tin học - Thống kê và Quản lý nợ chính quyền địa phương” trên cơ sở sắp xếp, điều chỉnh tên gọi các phòng chuyên môn thuộc Sở Tài chính trong tổng số lượng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định³³, đảm bảo không tăng số lượng phòng và biên chế được giao khi ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố còn lại đã sắp xếp các phòng chuyên môn theo hướng dẫn của các Bộ, ngành và không có đề nghị điều chỉnh

- Trong nội dung liên quan đến lĩnh vực nội vụ, các cơ quan, đơn vị đã thực hiện rút ngắn được ít nhất là 15 ngày làm việc so với trước đây gửi lên Sở Nội vụ.

³⁰ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

³¹ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố.

³² Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố.

³³ khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

tên gọi, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ các phòng chuyên môn trực thuộc. Do đó, Thành phố không triển khai nội dung này mà thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành trên cơ sở quy định khung số lượng, tiêu chí thành lập và số lượng biên chế tối thiểu.

6. Về nghiên cứu hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý NSNN

Trong Kế hoạch công tác của Bộ Chính trị năm 2022, Bộ Tài chính được giao xây dựng Đề án “Đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ NSNN để bảo đảm vai trò chủ đạo của NSTW và chủ động của NSDP, các cơ quan, đơn vị có liên quan”, báo cáo Chính phủ để trình Bộ Chính trị. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Tài chính đã phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương, trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề án, báo cáo Chính phủ. Thực hiện ý kiến kết luận của Thường trực Chính phủ, Bộ Tài chính đã hoàn thiện Đề án và đang báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý NSNN trong thời gian tới.

7. Về xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật thuế tài sản để áp dụng thống nhất trong cả nước

Thực hiện Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội triển khai thực hiện Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, hiện nay, Bộ Tài chính đang tổng hợp, xây dựng báo cáo rà soát các luật thuế để đề xuất các giải pháp sửa đổi cho phù hợp (trong đó có thuế sử dụng đất nông nghiệp và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp), báo cáo cấp có thẩm quyền theo đúng tiến độ đã nêu tại Quyết định số 2114/QĐ-TTg, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam, phù hợp với thông lệ quốc tế, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống chính sách thuế liên quan đến bất động sản và đặt trong tổng thể cải cách hệ thống chính sách thuế giai đoạn 2021-2030.

III. Đánh giá chung về kết quả thực hiện Nghị quyết 54/2017/NQ14

1. Kết quả đã đạt được

Có thể nói, trong bối cảnh việc tuân thủ thể chế chung áp dụng cho các địa phương đã bộc lộ nhiều điểm bất cập, không phù hợp với yêu cầu phát triển của Thành phố. Trên cơ sở Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020”, đề nghị của Thành phố, Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 54/2017/QH14 có thể coi là quyết sách quốc gia kịp thời, tạo điều kiện tăng tính tự chủ, tự chịu trách

nhiệm, phát huy tính năng động sáng tạo cũng như thúc đẩy tự tháo gỡ những vấn đề khó khăn cho Thành phố, cơ bản nhận được sự quan tâm và đồng thuận trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân Thành phố. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14, Thành phố đã đạt được nhiều kết quả nổi bật:

Ngoại trừ vào các năm chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch COVID-19, kinh tế Thành phố liên tục tăng trưởng cao, bình quân hàng năm trong giai đoạn 2016 - 2019 đạt 7,72%, cao hơn so với mức 7,22% của giai đoạn 2011 - 2015.

Sau khi kinh tế Thành phố tăng trưởng chậm lại ở mức 1,39% trong năm 2020 và suy giảm -6,78% trong năm 2021 do tác động của dịch Covid-19, những tháng đầu năm 2022 đã ghi nhận sự phục hồi với tăng trưởng Quý I đạt 1,87%, quý II đạt 5,73%, bình quân 6 tháng đạt 3,82%. Tỷ lệ vốn đầu tư toàn xã hội so với GRDP tăng qua các giai đoạn (bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 32,29%, cao hơn so với mức 31,07% bình quân hàng năm trong giai đoạn 2011-2015). Về chất lượng tăng trưởng kinh tế, đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP liên tục tăng qua các năm (bình quân hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 là 38,42%, cao hơn so với mức 33,15% bình quân hàng năm trong giai đoạn 2011-2015).

Theo đánh giá của Thành phố, với việc thực hiện các quy định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14, tiến độ triển khai các dự án nhóm A được đẩy nhanh hơn so với việc phải trình các cơ quan Trung ương thẩm định. Việc nâng hạn mức huy động vốn cho phép Thành phố chủ động phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài để bổ sung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển. Việc được chủ động, xem xét chuyển mục đích của các dự án sử dụng trên 10ha đất trồng lúa giúp rút ngắn thời gian thực hiện và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, đảm bảo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt có hiệu quả, tạo nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của Thành phố. Việc điều chỉnh tăng mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đã có tác động đáng kể đến nhận thức, hành vi bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Chính sách chi thu nhập tăng thêm được thực hiện công khai, minh bạch, góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, khơi gợi tinh thần lao động sáng tạo, nâng cao hiệu quả làm việc, củng cố và nâng cao chất lượng bộ máy nhà nước trên các lĩnh vực. Việc thực hiện đầy mạnh cơ chế ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn, địa phương đã phát huy hiệu quả, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội, thể mạnh của từng địa phương trên địa bàn Thành phố phát huy được vai trò trách nhiệm của người đứng đầu.

Sau khi cơ chế đặc thù cho Thành phố được quyết định tại Nghị quyết số 54/2017/QH14, một số nội dung đã được đưa vào quy định tại Luật và áp dụng

cho cả nước như: quy định HĐND Thành phố quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm A sử dụng ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Đầu tư công, quy định về cơ chế ủy quyền, quy định về điều chỉnh tên gọi của các phòng thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, quy định về phân cấp nguồn thu cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp,...

2. Mặt hạn chế và nguyên nhân

a) Một số hạn chế

Nhiều nội dung triển khai Nghị quyết số 54/2017/QH14 còn chậm so với kế hoạch, như các cơ chế điều chỉnh chính sách thu, thực hiện cổ phần hóa, thu từ sắp xếp nhà đất của các cơ quan Trung ương, chi ứng vốn cho các dự án Trung ương trên địa bàn,...

Một số cơ chế tuy đã được thực hiện, nhưng hiệu quả còn thấp, như chính sách thu hút chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt chưa áp dụng được nhiều; cơ chế tài chính đặc thù nhằm giúp Thành phố có điều kiện huy động thêm nguồn lực để giải quyết các bức xúc về cơ sở hạ tầng, giải quyết các vấn đề về xã hội, môi trường, cải thiện môi trường đầu tư,... tạo động lực cho Thành phố tiếp tục phát triển nhanh, bền vững; với mục tiêu hàng năm huy động thêm nguồn lực 40.000 đến 50.000 tỷ đồng/năm cho đầu tư phát triển của Thành phố. Tuy nhiên, thực tế giai đoạn 2018-2022, mới chỉ có nguồn từ thưởng và đầu tư trở lại từ NSTW (1.654 tỷ đồng), thu từ cổ phần hóa và thoái vốn (1.786,6 tỷ đồng), phát hành trái phiếu chính quyền địa phương (2.800 tỷ đồng) và từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước cho Thành phố vay lại (11.387,3 tỷ đồng), thu được từ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp (132,6 tỷ đồng); còn các nguồn có tiềm năng, có số thu lớn chưa được triển khai thực hiện, như: cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước do việc thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp; thu khai thác tài sản và từ đất đai,...

Một số cơ chế chính sách chưa được quy định cụ thể hoặc đang phải chờ văn bản hướng dẫn nên triển khai chậm (các nội dung ủy quyền). Công tác hướng dẫn thực hiện quy định đánh giá, phân loại để chi trả thu nhập tăng thêm chưa theo kịp với tình hình thay đổi của thực tiễn.

b) Nguyên nhân

Những hạn chế nêu trên là do các nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về khách quan, các cơ chế, chính sách thí điểm cơ bản là những nội dung mới, phức tạp, có tác động lớn, lâu dài, khi triển khai cụ thể cần nghiên cứu kỹ trước khi xem xét, quyết định. Ngoài ra, trong 5 năm thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 thì Thành phố dành năm đầu tiên xây dựng kế hoạch và công tác chuẩn bị triển khai; đồng thời có 02 năm Thành phố chịu tác động nghiêm trọng bởi dịch Covid-19, nên

thực tế Thành phố không có nhiều thời gian để phát huy toàn diện các cơ chế, chính sách của Nghị quyết.

Về chủ quan, khi xây dựng đề xuất cơ chế, chính sách, Thành phố gặp phải khó khăn, thách thức phát sinh, chẳng hạn trong việc xây dựng cơ chế chính sách mới về thu ngân sách. Công tác triển khai một số nội dung thuộc trách nhiệm của Thành phố chậm, như cổ phần hóa, thu hút nhân tài,... Bên cạnh đó, sự quan tâm phối hợp của các cơ quan Trung ương còn hạn chế (chẳng hạn trong việc sắp xếp nhà đất trên địa bàn Thành phố).

3. Bài học kinh nghiệm

a) Cần bám sát định hướng theo các Nghị quyết Đại hội XIII, các Nghị quyết của Trung ương và Bộ Chính trị nhằm phát huy vai trò, vị thế, tiềm năng, lợi thế của Thành phố trong phát triển kinh tế với vai trò là động lực tăng trưởng, tấm gương đi đầu trong đổi mới, năng động sáng tạo của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và của cả nước.

b) Cần căn cứ yêu cầu phát triển của thực tiễn, nghiên cứu, đánh giá kỹ các mặt thuận lợi, khó khăn, đòi hỏi về nguồn lực (tài lực, vật lực) trong tổ chức thực hiện để đề xuất cơ chế, chính sách cho phù hợp, đảm bảo khả thi.

c) Huy động sự vào cuộc của cấp ủy, HĐND, UBND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các sở ban ngành và cộng đồng các nhà khoa học, doanh nghiệp để có sự chuẩn bị phương án, giải pháp, lộ trình triển khai phù hợp nhằm phát huy tối đa cơ chế, chính sách mới. Đồng thời, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong quá trình triển khai thực hiện để đạt được kết quả tốt nhất.

d) Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, qua đó tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị, sự ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân của Thành phố.

Phần thứ ba **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Trên cơ sở đề xuất của UBND Thành phố Hồ Chí Minh, để góp phần thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ Thành phố với mục tiêu tổng quát là “xây dựng Thành phố thông minh, phát triển nhanh, bền vững, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước” và mục tiêu cụ thể “Đến năm 2025: là đô thị thông minh, Thành phố dịch vụ, công nghiệp theo hướng hiện đại, giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế, động lực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước”. Đồng thời, thực hiện thành công các chỉ tiêu phát triển chủ yếu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thành phố tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò trung tâm về nhiều mặt của cả nước

và phấn đấu vươn lên trong cạnh tranh quốc tế; tập trung huy động các yếu tố nguồn lực và quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, Chính phủ kiến nghị với Quốc hội:

1. Thông qua Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cho phép Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023. Đồng thời, đưa nội dung này vào Nghị quyết của Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV.

3. Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/8/2012 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và kết quả thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14, báo cáo Bộ Chính trị cho phép Thành phố thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để đáp ứng yêu cầu phát triển của Thành phố trong thời gian tới.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Chính phủ xin báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội: Vụ HC(15b);
- Các Bộ: TC, KHĐT, TNMT, XD, NV, TP;
- Thành ủy, HĐND, UBND TP Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký của TTgCP, các Vụ: KTTH, CN, NN, TCCV, PL;
- Lưu: VT, QHĐP (2b). NQ 40

**TM.CHÍNH PHỦ
TUQ.THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**



Hồ Đức Phớc